TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2023/DSPT

Ngày 07 - 11 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dần
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuấn
Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2023/TLPT- DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện M'Đrắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2023/QĐPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Quyết định Hoãn phiên tòa số 249/2023/QĐ-PT ngày 31/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng H; địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn C; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Bùi Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H trình bày:***

Ngày 10/11/2022, ông Bùi Văn C vay tôi 200.000.000 đồng với mục đích để ông C đáo hạn Ngân hàng. Do tin tưởng ông C, tôi đã chuyển tiền vào tài khoản số 5210123459999 của ông C tại Ngân hàng N, Chi nhánh M. Sau khi tôi cho ông C vay tiền, ông C có nhắn tin với tôi qua ứng dụng Zalo để xác nhận việc vay tiền và hẹn ngày 11/11/2022 sẽ trả tiền vay và tiền lãi cho tôi. Từ đó đến nay, ông C

không trả cho tôi bất kỳ khoản tiền nào. Theo đơn khởi kiện, tôi yêu cầu Toà án buộc ông C trả cho tôi 200.000.000đồng tiền vay và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 11/11/2022, với lãi suất là 20%/năm, cụ thể: 200.000.0000đồng x 1,67% x 5,5 tháng (tạm tính đến ngày khởi kiện) là 18.370.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, tôi yêu cầu Tòa án buộc ông C phải trả cho tôi 200.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, nếu tiền lãi theo quy định của pháp luật thấp hơn so với yêu cầu theo đơn khởi kiện, thì tôi rút yêu cầu đối với số tiền lãi vượt quá theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn là ông Bùi Văn C trình bày:***

Ngày 10/11/2022 ông C có vay bà H số tiền 200.000.000đồng để cho bà Phạm Thị D vay lại, đáo hạn ngân hàng, thỏa thuận lãi suất chia đôi (ông C và bà H mỗi người 1/2). Hết thời hạn vay, bà D không trả nợ cho ông C, ông C đã khởi kiện bà D ra Tòa án, nhưng bà D chưa trả tiền cho ông C. Ngày 29/3/2023, bà H có đến nhà ông C đòi nợ, nhưng ông C không có nhà. Trên đường về nhà, ông C gặp bà H và đã trả cho bà H 50.000.000 đồng tiền gốc, nhưng không viết giấy biên nhận nên không có bằng chứng. Ông C không đồng ý trả tiền lãi cho bà H vì trong tin nhắn vay tiền không thỏa thuận nội dung vay có lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DSST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của TAND huyện M'Đrắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tổ tụng dân sự; Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H:

1.1. Buộc ông Bùi Văn C phải trả cho bà Võ Thị Hồng H 215.178.000đồng (Hai trăm mười năm triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó, tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 15.178.000đồng.

Kể từ ngày 16/8/2023 đến khi thi hành xong bản án, bên phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn C phải trả 3.192.000đồng tiền lãi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2023, ông Bùi Văn C kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Toà án nhân dân huyện M'Đrắk đề nghị cấp phúc thẩm xem xét số tiền 50.000.000 đồng ông C đã trả cho bà H, không đồng ý trả số tiền lãi là 15.178.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn C – giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Toà án nhân dân huyện M'Đrắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Bùi Văn C kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn C đề nghị cấp phúc thẩm xem xét số tiền 50.000.000 đồng ông C đã trả cho bà H, không đồng ý trả số tiền lãi là 15.178.000 đồng, HĐXX thấy rằng:

Tại bản tự khai ngày 29/5/2023 (Bút lục số 17) ông C đã thừa nhận ngày 10/11/2022 ông C và bà H có thỏa thuận vay số tiền 200.000.000 đồng nhưng không lập giấy tờ vay, sau đó ông C có nhắn tin vay tiền bà H.

Ông C kháng cáo cho rằng đã trả cho bà H 50.000.000 đồng vào ngày 29/3/2023, tuy nhiên ông C không đưa ra được chứng cứ chứng minh, nguyên đơn bà H cũng không thừa nhận nội dung này nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về lãi suất ông C cho rằng khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất nên không đồng ý trả lãi suất cho bà H, HĐXX thấy rằng: Tại tin nhắn ông C gửi qua ứng dụng Zalo (BL số 02) có thể hiện *"Hẹn đến ngày 11 tháng 11 năm 2022 tôi sẽ phải trả hết cả gốc và lãi"*, cũng như tại lời khai ngày 29/5/2023 ông C cũng thừa nhận *"thỏa thuận lãi suất chia đôi"*, như vậy có đủ căn cứ để xác định đây là trường hợp vay có lãi, tuy nhiên hai bên có tranh chấp về lãi suất. Nên theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS, cấp sơ thẩm xác định lãi suất trong trường hợp này là 10%/năm là phù hợp.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của ông Bùi Văn C không có căn cứ mà cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Toà án nhân dân huyện M'Đrắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Bùi Văn C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn C - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 15/8/2023 của Toà án nhân dân huyện M'Đrắk.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H:

Buộc ông Bùi Văn C phải trả cho bà Võ Thị Hồng H số tiền là 215.178.000 đồng *(Hai trăm mười lăm triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng)*, trong đó, tiền nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 15.178.000đồng.

Kể từ ngày 16/8/2023 đến khi thi hành xong bản án, bên phải thi hành án phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng H yêu cầu bị đơn ông Bùi Văn C phải trả 3.192.000đồng tiền lãi.

[2.3]. Về án phí:

[2.3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Bùi Văn C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm 10.759.000đồng .

- Trả lại cho bà Võ Thị Hồng H là 5.460.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 60AA/2021/0009550 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Bùi Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000656 ngày 06/9/2023 của Chi cục THADS huyện M.

[2.4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND huyện M’Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Cổng TTĐTTA;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Văn Công Dần